



GEMADEPT CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report
2009



GEMADEPT CORPORATION



Mục Lục

Trang 1	Mục Lục
Trang 2	Phát Biểu Của Chủ Tịch HĐQT
Trang 3	Giới Thiệu Về Công Ty
Trang 4	Lĩnh Vực Hoạt Động
Trang 5	Ban Lãnh Đạo
Trang 6	Tóm Tắt Hoạt Động Kinh Doanh
Trang 7	Khai Thác Cảng
Trang 8	Cảng Phước Long ICD
Trang 9	Cảng Nam Hải-Hải Phòng
Trang 10	Cảng Dung Quất-Quảng Ngãi
Trang 11	Vận Tải Hàng Hóa
Trang 12	Shipping-Vận Tải Container Quốc Tế
Trang 13	Shipping-Vận Tải Container Nội Địa & Campuchia
Trang 14	Vận Tải Siêu Trường, Siêu Trọng
Trang 15	Đầu Tư, Quản Lý Đội Tàu
Trang 16	Đại Lý Vận Tải Container
Trang 17	Đại Lý Tàu Biển

Trang 18	Logistics
Trang 19	Cao Ốc Văn Phòng
Trang 20	Kế hoạch 2010
Trang 21-35	Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Contents

Page 37	Annual Report
Page 38	Chairman's Letter
Page 39	Company History
Page 40	Bussines Scopes
Page 41	Board of Management
Page 42	Financial Highlight 2007-2009
Page 43	Port Operation
Page 44	Phuoc Long ICD Port-HCMC
Page 45	Nam Hai Port-Hai Phong
Page 46	Dung Quat Port-Quang Ngai
Page 47	Cargo Transport
Page 48	Shipping International Service
Page 49	Shipping Domestic and Cambodia Service
Page 50	Project Cargo Transport
Page 51	Fleet Investment and Managment
Page 52	Container Liner Agency
Page 53	Shipping Agency
Page 54	Logistics
Page 55	Office Building
Page 56	Development Plan In 2010
Page 57-71	Consolidated Financial Statements

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



GEMADEPT CORPORATION

VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính gửi các Quý vị Cổ đông!

Năm tài chính đầy biến động 2009 kết thúc cũng là dịp để chúng ta điểm lại một năm hoạt động và hướng về một chặng đường phát triển mới, giai đoạn 2010 - 2015.

Những báo cáo kết thúc năm tài chính 2009 của nhiều hãng tàu lớn trên thế giới cho thấy hầu hết đều lâm vào tình trạng khó khăn về tài chính do bị lỗ lớn, một số lớn các công ty hàng hải trong nước cũng tiếp tục có những số liệu kém phần khởi về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2009. Trong bối cảnh ấy, chúng ta đã có những nỗ lực cố gắng phấn đấu để đạt được những con số khả quan, thể hiện sự phát triển bền vững.

Năm qua, mặc dù thị trường hàng hải đang trên đỉnh điểm khủng hoảng, Gemadept vẫn đạt được hệ số sử dụng tàu ở mức 75% với 51 triệu USD doanh số vận tải, đặc biệt chúng ta đã cố gắng không để bị lâm vào tình trạng tàu phải neo đậu chờ hàng như đa phần các hãng tàu khác. Trong lĩnh vực khai thác cảng, hai cảng chính của Gemadept đã khai thác được 709 lượt chuyến tàu cho 9 hãng tàu container lớn, với 490 ngàn Teu sản lượng thông qua.

Các mảng kinh doanh chính của công ty đã mang lại doanh thu 1.774 tỷ đồng. Con số lợi nhuận cũng đạt ở một mức cao mới là 323 tỷ đồng, trong đó mảng sản xuất kinh doanh chính đã đạt và vượt chỉ tiêu của Đại hội đồng Cổ đông giao cho. Kết quả này đã phản ánh tâm nhìn của Đại hội đồng Cổ đông, thể hiện những phản ứng nhanh nhạy, điều chỉnh chiến lược kịp thời của Ban lãnh đạo để đối phó với những biến động kinh tế. Ba giải pháp tổng thể gồm điều chỉnh kế hoạch sản xuất, triển khai mạnh chương trình cắt giảm chi phí, cải tiến công tác quản trị đã được triển khai tới tất cả các cấp và công ty con thuộc Gemadept ngay từ tháng 1 năm 2009 và đã có tác dụng tích cực đến kết quả kinh doanh.

Bước qua năm 2010, mặc dù thị trường trong và ngoài nước vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng Gemadept đã và đang phát triển dựa trên nền tảng vững chắc và từ những thành quả đầu tiên của chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh có chọn lọc. Nhờ có định hướng đúng đắn và triển khai kịp thời, Gemadept đã có thêm những trụ cột mới để duy trì và tăng doanh thu và lợi nhuận. Năm 2010 cũng là năm quan trọng, khởi đầu cho một tầm nhìn mới với việc khởi công các dự án lớn nằm trong chiến lược phát triển dài hạn giai đoạn 2010 - 2015.

Nhìn lại chặng đường đã qua, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trân trọng cảm ơn các quý vị Cổ đông, các đối tác, khách hàng; các bộ, ngành, cơ quan hữu quan và tập thể cán bộ công nhân viên đã sát cánh ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ khó khăn. Hướng tới tương lai, chúng ta sẽ cùng đóng góp trí tuệ và công sức để công ty tiếp tục phát triển nhanh, mạnh và bền vững, mang lại thịnh vượng cho đất nước và mọi người đồng hành cùng Gemadept.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Đỗ Văn Nhân

Thành lập năm 1990, GEMADEPT là một trong 3 doanh nghiệp đầu tiên được Chính phủ lựa chọn thí điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

Qua 19 năm phát triển, ngày nay Gemadept trở thành một doanh nghiệp lớn, thuộc nhóm hàng đầu Việt Nam về khai thác cảng, vận tải hàng hoá, logistics. Trong chiến lược đa dạng hóa, Gemadept đã thành công về bất động sản cao ốc văn phòng và một số lĩnh vực mới. Hiện tại Gemadept có mạng lưới nhiều công ty con, công ty liên kết, đại lý tại nhiều tỉnh thành trong cả nước và 7 quốc gia trong khu vực.

Những cột mốc quan trọng

- 1990....** Thành lập công ty, trực thuộc Liên Hiệp Hàng hải Việt Nam.
- 1993....** Chuyển đổi thành công ty Cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng.
- 1995....** Thành lập ICD Phước Long, loại hình Cảng Cạn đầu tiên tại Việt Nam.
- 1997....** Áp dụng công nghệ vận tải Midstream, vận tải container bằng đường thủy.
- 2000....** Đạt vị trí thứ 2 trong cả nước về sản lượng xếp dỡ container.
- 2001....** Nâng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- 2002....** Niêm yết cổ phiếu GMD trên TTCK.
- 2003....** Khai trương các tuyến vận tải container chuyên tuyến.
- 2004....** Thành lập 2 công ty 100% vốn Gemadept tại Singapore và Malaysia.
- 2006....** Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 475 tỷ đồng.
- 2007....** Đầu tư mua 3 tàu container viễn dương, mở 4 tuyến vận tải đường biển, thành lập 3 công ty liên doanh với các đối tác quốc tế lớn.
- 2008....** Đưa vào khai thác 3 công trình quan trọng: Cao ốc Gemadept và 2 Cảng tại Dung Quất, Hải Phòng.
- 2009....** Đạt được mức lợi nhuận mới. Khởi công nhà ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

KHAI THÁC CẢNG & LOGISTICS

Khai thác cảng tại TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu & Hải Phòng.

Liên doanh với các hãng Schenker, MBN cung cấp các dịch vụ logistics.

VẬN TẢI HÀNG HOÁ

Vận tải container chuyên tuyến; vận tải hàng siêu trường siêu trọng; vận tải đa phương thức

QUẢN LÝ TÀU

Mua, bán, cho thuê, khai thác, quản lý tàu; quản lý thuyền viên.

ĐẠI LÝ HÀNG HẢI

Liên doanh, hợp tác với các hãng OOCL, Hyundai, Sinokor, Inchcape, MISC và hơn 40 hãng giao nhận quốc tế để cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải và giao nhận.

BẤT ĐỘNG SẢN

Xây dựng & cho thuê cao ốc văn phòng tại Tp.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư tài chính dài hạn vào các doanh nghiệp Potraco, Ngân hàng Hàng hải, Cty CP Nước Khoáng Vĩnh Hảo, Navibank, Thương cảng Vũng Tàu.





GEMADEPT CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Cao ốc Gemadept, 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1.

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel : (848) 38 236 236; Fax: 38 235 236

Email : info@gemadept.com.vn;

Website : www.gemadept.vn

Hội đồng quản trị gồm 9 thành viên và Ban kiểm soát gồm 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gemadept bầu chọn tại kỳ họp ngày 19/5/2008.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch - **Đỗ Văn Nhân**

Phó Chủ tịch - **Chu Đức Khang**

Thành viên - **Đỗ Văn Minh**

Thành viên - **Nguyễn Quốc Khánh**

Thành viên - **Vũ Ninh**

Thành viên - **Nguyễn Minh Nguyệt**

Thành viên - **Phạm Hồng Hải**

Thành viên - **Tô Hải**

Thành viên - **Phạm Tiến Tịnh**

BAN GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc - **Đỗ Văn Minh**

Phó tổng giám đốc - **Chu Đức Khang**

Phó tổng giám đốc - **Lê Ngọc Quang**

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban - **Lưu Tường Giai**

Thành viên - **Bùi Thị Thu Hương**

Thành viên - **Vũ Thị Hoàng Bắc**

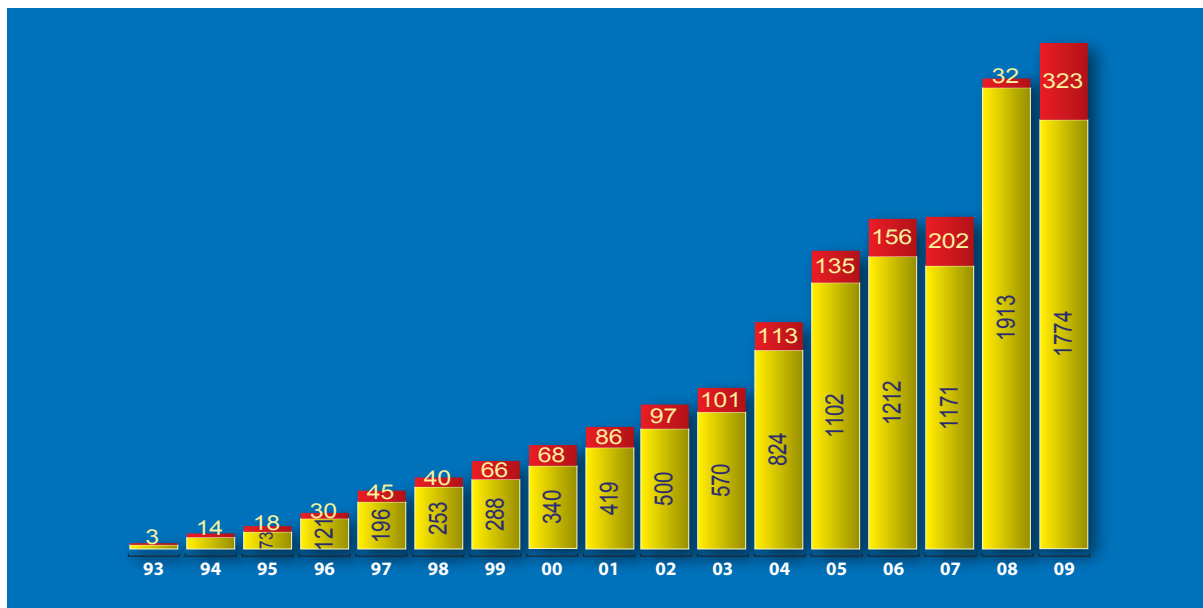
Thành viên - **Nguyễn Việt Quảng**

Thành viên - **Trần Đức Thuận**



TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2009

	2007	2008	2009
Doanh thu	1,171,917,283,023	1,912,924,716,291	1.774.449.482.248
Lợi Nhuận gộp	228,201,606,305	326.149.811.757	255.868.826.855
Lợi nhuận trước thuế	264,605,819,809	138.893.365.890	360.399.950.726
Lợi nhuận sau thuế	202,684,620,310	31.807.374.325	323.085.833.277
Vốn chủ sở hữu	2.270.888.375.106	2.229.086.653.191	2.470.626.397.025
Tổng tài sản	3.286.536.819.606	4.140.927.549.619	4.511.256.068.185



Năm 2008, lợi nhuận sau thuế được ghi nhận lại là 31,8 tỷ đồng thay vì -166 tỷ đồng.

KHAI THÁC CẢNG

Đầu tư, xây dựng và khai thác hệ thống cảng biển và cơ sở dịch vụ hàng hải dọc bờ biển đất nước, tại các vùng kinh tế trọng điểm.



CẢNG PHƯỚC LONG ICD - Tp.HCM

Hoạt động của các cảng phản ánh rõ nét tình hình sản xuất và xuất nhập khẩu của một đất nước. Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 - 2009 đã làm nhiều tàu không có hàng buộc phải ngừng khai thác, neo đậu tại chỗ. Các cảng biển Việt Nam cũng đã bị giảm mạnh sản lượng trong những tháng đầu năm 2009.

Trong bối cảnh đó, Cảng Phước Long - ICD (viết tắt PIP) đạt được con số 345 ngàn Teu thông qua, tăng 7% so với kế hoạch là một cố gắng lớn. Mặc dù tình hình cạnh tranh cao, nhiều hãng tàu thu hẹp tuyến và tàu, nhưng Cảng PIP vẫn khai thác được 509 lượt tàu ra vào cho 9 hãng tàu container lớn, trong đó có 177 chuyến của Gemadept Shipping.



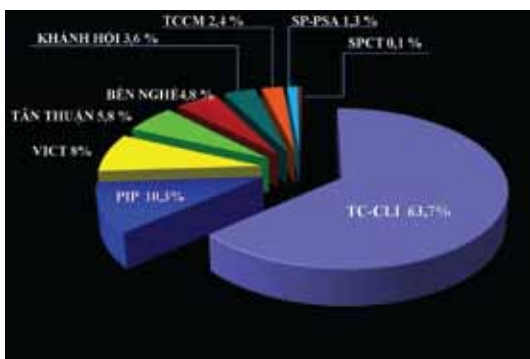
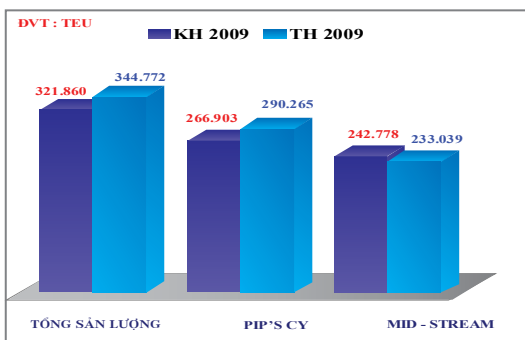
Gặp gỡ Chủ tịch DP world và lãnh đạo SPCT nhằm tăng cường sự hợp tác khai thác cảng tại Tp. HCM

Tuy chỉ là một cảng cạn ICD, nhưng nhờ những thuận lợi từ hệ thống dịch vụ liên hoàn của Gemadept, mà Cảng PIP chiếm được vị thế vượt trội hơn các ICD khác trong cả nước và có thị phần được xếp vào nhóm đầu cùng với những cảng hiện đại được đầu tư lớn.

Sản lượng và thị phần của PIP trong năm 2009 là kết quả từ sự phối hợp giữa các công ty con thuộc Gemadept và những thay đổi lớn về quản trị sản xuất tại PIP. Những yếu tố quan trọng này đã giúp cảng vượt qua được những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng và chuẩn bị tốt cho kế hoạch sản xuất năm 2010.

Cuối năm 2009, một số cảng lớn tại Cái Mép-Thị Vải đã hoạt động, thu hút nhiều hãng tàu lớn đưa tàu mẹ trực tiếp vào Việt Nam. Tính chất cạnh tranh và thị phần các cảng tại khu vực Tp. HCM đang có sự thay đổi lớn. Để tiếp tục tăng trưởng và thực hiện tốt chiến lược chung của Gemadept, năm 2010 cảng PIP đang đẩy mạnh đầu tư mở rộng cho ICD 3, tăng cường hợp tác với một số cảng và hãng tàu, mở rộng hoạt động Midstream và nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng. Đó là cơ sở để Cảng đặt mục tiêu tăng trưởng về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trong năm 2010.

Cơ cấu sản lượng & thị phần



CẢNG NAM HẢI - HẢI PHÒNG

Tận dụng, tìm kiếm cơ hội phát triển ngay trong khủng hoảng, khai thác tốt các mảng dịch vụ cốt lõi như: khai thác cảng, vận tải...là một trong 8 trọng tâm kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại Hội đồng cổ đông vạch ra tại kỳ họp trước. Cảng Nam Hải đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu này trong năm 2009.

Cảng Nam Hải đã chính thức được đưa vào khai thác làm hàng cho tàu container từ ngày 29 tháng 02 năm 2009. Vừa khai thác, vừa tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực, giữa năm 2009 lại phải đối phó với đợt tắc nghẽn hàng hóa tại khu vực biên giới nhưng cảng Nam Hải đã vượt qua khó khăn để đạt được con số ấn tượng về sản lượng và doanh thu.

Năm 2009 Cảng đã đón được gần 200 chuyến tàu với sản lượng container thông qua đạt 145.000 Teus vượt mức công suất dự kiến cho năm đầu tiên khai thác. Với những lợi thế về vị trí và có các dịch vụ khép kín Cảng - Vận tải - Logistic, Cảng Nam Hải đã phục vụ một cách chuyên nghiệp cho các hãng tàu Zim-GSL, China Shipping, Gemadept Shipping và các chủ hàng xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp tại khu vực Hải phòng và phía Bắc.

Năm 2010, cảng Nam Hải sẽ mở rộng hợp tác kinh doanh với các cảng trong khu vực Hải Phòng, phát triển mạng lưới vận tải, dịch vụ Depot, kho bãi, điện lạnh để có thể đưa thêm tàu vào Cảng, đa dạng hóa phạm vi phục vụ và đối tượng khách hàng. Cảng đặt mục tiêu tăng sản lượng và doanh thu 25 % so với năm 2009.



CẢNG DUNG QUẤT - QUẢNG NGÃI



TT	Các hạng mục công trình	Đơn vị	Giai đoạn 1
1	Phạm vi khu nước trước bến	m	85 x 225
2	Tải trọng bến	DWT	20.000
3	Chiều dài bến	m	145
4	Độ sâu trước bến	m	-9.50
5	Độ sâu vũng quay trước bến	m	-8.50
6	Đường kính khu quay trở tàu	m	300
7	Chiều rộng cầu cảng	m	33.5
8	Diện tích khu tiền phương	Ha	11,6



Được đưa vào khai thác từ cuối năm 2008, Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất được đánh giá là một cảng thương mại hiện đại, là hạ tầng hàng hải thiết yếu trong khu vực, đã và đang góp phần quan trọng để thu hút đầu tư vào khu kinh tế tổng hợp Dung Quất, khu kinh tế mở Chu Lai và các khu công nghiệp lân cận.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nhiều dự án trong khu vực chậm triển khai, lượng hàng hóa tại các tỉnh miền Trung còn chưa nhiều nên sản lượng thông qua cảng năm 2009 chỉ đạt 214 ngàn tấn, thấp hơn công suất thiết kế trong năm đầu tiên khai thác.

Tuy nhiên, Cảng có vị trí thuận lợi, nằm ở trung điểm của Việt Nam và được kết nối trực tiếp với các tuyến giao thông quan trọng: Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, tuyến đường xuyên Á nối với Lào, Campuchia và Thái Lan. Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất sẽ là đầu mối quan trọng để hàng hóa tại khu kinh tế và các vùng lân cận được vận chuyển đến và đi tới các miền trong cả nước và kết nối vào mạng lưới vận tải toàn cầu.

Với việc triển khai mạnh hơn dịch vụ hàng hóa container, hàng dự án và mở rộng liên kết, hợp tác đầu tư vào khu dịch vụ hậu cần 18ha, Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất đặt mục tiêu nửa triệu tấn hàng hóa thông qua cho năm 2010.



VẬN TẢI HÀNG HÓA

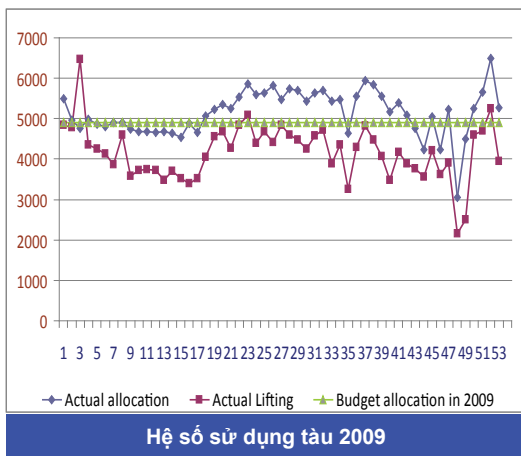
Phát triển hãng tàu viễn dương tâm cỡ khu vực mang thương hiệu Gemadept.

Đầu tư vào các lĩnh vực vận tải mũi nhọn như hàng không, vận tải siêu trường, siêu trọng...

SHIPPING - VẬN TẢI CONTAINER QUỐC TẾ

Năm 2009 là một năm đặc biệt khó khăn cho các hãng tàu trong nước. Báo cáo tài chính hàng quý của nhiều công ty niêm yết trong nhóm vận tải đã có con số lỗ khá lớn. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã gây nên: hàng hóa sụt giảm, giá nhiên liệu tăng nhanh vào cuối năm 2009; giá cước tiếp tục hạ ở một số tuyến, tình trạng dư thừa tải trọng có chiều hướng tăng ở một số tuyến ngắn... Đây là những tác nhân chủ yếu tác động tới kết quả kinh doanh của hoạt động vận tải của GMD.

Mặc dù có khó khăn chung của thị trường, nhưng do thế mạnh của GMD và sự điều tiết phân phối tốt các nguồn lực nên Gemadept đã không phải neo đậu tàu tại chỗ ngừng khai thác, chấp nhận mức cước rất thấp... mà nhiều hãng tàu đã phải làm. Cụ thể về mảng vận tải trong năm 2009, Gemadept đã duy trì được hệ số sử dụng tàu ở mức 75%, sản lượng vận tải chung các tuyến đạt 214 ngàn Teu chỉ giảm 8.5%, doanh số cũng đạt 51 triệu USD giảm 4,5% so với năm 2008.



Các cảng tới của tàu Gemadept

- 1 - Tp. Hồ Chí Minh
- 2 - Hải Phòng
- 3 - Đà Nẵng
- 4 - Qui Nhơn
- 5 - Cần thơ
- 6 - Singapore
- 7 - Taiwan
- 8- Malaysia
- 9- Hong Kong
- 10- Bangkok
- 11- Philippine
- 12 - Phnompenh

Với dự báo thị trường năm 2010 vẫn còn tiếp tục xấu, xu thế khó khăn và giảm cước đang dịch chuyển từ các tuyến vận tải đường dài sang hầu hết tuyến ngắn, nên GMD Shipping đã xác lập kế hoạch năm 2010 theo hướng thận trọng với sản lượng 251 ngàn Teu, doanh số cước vận tải 55 triệu USD và đảm bảo mục tiêu lợi nhuận cho hoạt động này.

Là một doanh nghiệp vận tải container chuyên tuyến nối các cảng của Việt Nam với Đài Loan, Hongkong, Singapore, Malaysia, Philipine, Indonesia, Thailand, Campuchia... Gemadept Shipping là một trong những đơn vị vận tải chủ lực của Việt Nam và sẽ đóng góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh của GMD trong năm 2010.

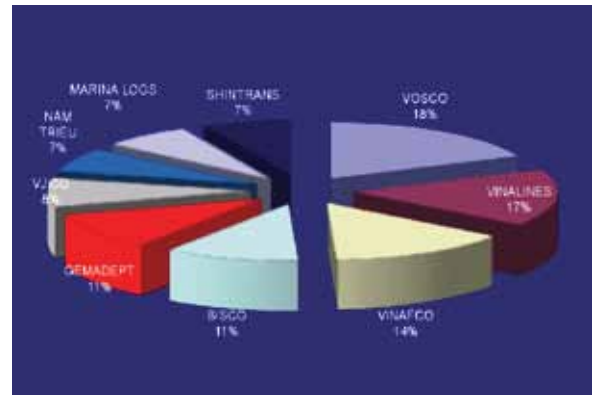
SHIPPING - VẬN TẢI CONTAINER NỘI THỦY & CAMPUCHIA

Vận tải container nội thủy trên các tuyến Bắc - Trung - Nam và đồng bằng sông Cửu Long, Campuchia là một trong những thế mạnh của Gemadept.

Do tình hình sụt giảm vận tải trên thị trường quốc tế và khu vực nên nhiều hãng tàu đã tập trung tái chiếm lĩnh thị trường nội địa. Năm 2009 đã xuất hiện thêm nhiều tàu chạy tuyến nội địa, song cũng chứng kiến một số công ty phải ngừng dịch vụ trên tuyến này sau vài tháng hoạt động.

Do những nỗ lực và lợi thế của mạng lưới vận tải nội thủy kết hợp vận tải quốc tế mà Gemadept đã duy trì được mức sản lượng đáng kể trên 50 ngàn TEU. Tuyến Bắc - Trung - Nam vượt 7% sản lượng, tuyến Cần Thơ tiếp tục đạt thị phần dẫn đầu.

Cũng như Việt Nam, kim ngạch xuất nhập khẩu của Campuchia cũng bị ảnh hưởng mạnh. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Phnompenh năm 2009 ước chỉ đạt 42,293 Teus, bằng 89.25% so với cả năm 2008. Từ quý 3/2009, thị trường này đã có những dấu hiệu hồi phục sản lượng.



Thị phần vận tải tuyến nội địa

Các cảng nước sâu tại Cái Mép-Thị Vải đi vào hoạt động đã thu hút thêm hàng hóa Phnompenh, thêm tàu, thêm hãng vận chuyển. Năm 2009, Gemadept vẫn duy trì được vị trí dẫn đầu về thị phần trên tuyến nhưng sản lượng có sụt giảm, chỉ đạt được trên 15 ngàn Teu.

Với sự chủ động về tải trọng tàu, kể cả lượng tàu S1, S2 dồi dào và sự ủng hộ của các khách hàng truyền thống, Gemadept Shipping đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn về cả 4 chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thị phần trên tuyến Campuchia trong năm 2010.



VẬN TẢI SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, nhiều dự án lớn ở Việt Nam đã bị chậm hoặc ngừng triển khai trong năm 2009. Tình hình đó khiến mảng vận tải hàng siêu trường siêu trọng của Gemadept năm qua chủ yếu tập trung vào thực hiện các hợp đồng và dự án cũ.

Năm 2009 Gemadept đã thực hiện vận chuyển thiết bị hạng nặng cho 18 công trình lớn. Trong đó có những dự án đòi hỏi trình độ kỹ thuật, thiết bị và tính chuyên nghiệp cao như: di dời hệ thống dây chuyền thiết bị nhà máy bánh kẹo Kinh Đô từ Tp.HCM ra Hải Dương, vận chuyển các thiết bị máy móc siêu trường siêu trọng gia công tại nhà máy thép Nam Vang, nhà máy Viglacera Bắc Ninh, nhà máy đóng tàu Sài Gòn, nhà máy Phân Đạm Ninh Bình, Nhiệt điện Hải Phòng, và 10 máy phát điện nặng 220T/máy của Nhà máy điện Diesel Cam Ranh được vận chuyển vượt qua mọi bất lợi về thời tiết, các địa hình phức tạp chuyển đến nơi lắp đặt an toàn tuyệt đối.

Những năm gần đây, lĩnh vực vận tải hàng siêu trường siêu trọng đã có sự cạnh tranh mạnh, nhất là phân khúc vận tải hàng nặng dưới 100 tấn. Nhiều công ty mới được thành lập và chấp nhận mức giá thấp để cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn là Gemadept, Viettranstimex, Tranaco. Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến tỷ suất lợi nhuận của nhóm ngành này không cao.

Với những dấu hiệu hồi phục kinh tế và việc tái khởi động nhiều công trình lớn trong năm 2010, Gemadept sẽ tiếp tục đầu tư, nâng cao tính chuyên nghiệp và cạnh tranh để có các hợp đồng vận chuyển cho các công trình thuộc lĩnh vực điện, đạm, xi măng, công nghiệp nặng, giao thông.

Tăng hiệu quả sử dụng thiết bị đặc chủng; giữ vững vị trí hàng đầu; gia tăng lợi nhuận là những mục tiêu chính của Gemadept về lĩnh vực vận tải hàng siêu trường siêu trọng trong năm 2010.



Để đảm bảo chủ động trong hoạt động vận tải container, trong những năm qua Gemadept đã lựa chọn những thời điểm thích hợp để đầu tư phát triển đội tàu. Hiện tại, Gemadept đang sở hữu một đội tàu gồm 18 chiếc bao gồm 6 tàu biển và 12 tàu cấp S1, S2.

Việc quản lý đội tàu trước đây phải thuê nước ngoài, nay đã được phòng SMC của Gemadept trực tiếp đảm nhận. Với cách tổ chức gọn nhẹ, nhưng có các chuyên gia giỏi, thuyền trưởng, máy trưởng giàu kinh nghiệm, phòng SMC đã trực tiếp quản lý, giám sát các khâu sửa chữa, vật tư, nhiên liệu, thuyền viên, bảo hiểm...giảm được chi phí vận hành tàu.

Thị trường tàu năm 2009 được đánh giá ở tình trạng khó khăn, có lợi cho người đi thuê và vẫn bất lợi cho chủ tàu. Nhưng do sự linh hoạt và liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc Gemadept nên suốt năm 2009, toàn bộ đội tàu của GMD không ngày nào phải lay-up (neo đậu ngừng khai thác).

Năm 2010, Gemadept đặt mục tiêu khai thác hiệu quả đội tàu, đồng thời luôn theo dõi sát thị trường tàu, nắm bắt các thông tin, để chào thuê tàu với mức giá tốt, tìm kiếm thuê tàu phù hợp cho Gemadept Shipping. Tìm kiếm cơ hội để đầu tư nâng cao trọng tải và trẻ hóa đội tàu.

Danh sách các tàu thuộc sở hữu GMD

Pacific Grace
Pacific Express
Pacific Pearl
Pacific Gloria
Stellar Pacific
Great Pride
Phước Long 02
Phước Long 04
Phước Long 06
Phước Long 08
Phước Long 10
Phước Long 12
Phước Long 16
Phước Long 18
Phước long 20
Phước Long 22
Phước Long 24
Phước Long 26



ĐẠI LÝ VẬN TẢI CONTAINER

MISC Việt Nam

Từ năm 2008, GMD là đại lý cho hãng tàu MISC Berhard - một công ty vận tải biển thuộc tập đoàn dầu khí quốc gia Petronas của Malaysia. Năm 2009, MISC Việt Nam đã duy trì được mục tiêu sản lượng trong điều kiện số chỗ trên các tàu mẹ bị cắt giảm. Năm 2010, với sự hồi phục của kinh tế thế giới và trong khu vực, hãng tàu MISC đã quyết định mở thêm tuyến nối Tp. Hồ Chí Minh với các cảng tại khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á. Với một đội tàu 5 chiếc sức chở 1750 Teu cập cảng Việt Nam 2 lần trong một tuần, hãng tàu MISC sẽ đáp ứng các nhu cầu vận chuyển container cho các khách hàng đi và tới các cảng khác nhau trong khu vực châu Á và trên thế giới.

OOCL Việt Nam

Là liên doanh giữa tập đoàn OOCL (Hongkong) và GMD. Với tình hình suy giảm tương đối mạnh cả xuất và nhập khẩu trong năm 2009, hãng đã phải cắt bớt một tuyến tàu từ HCM đi Hong Kong và Nhật. Tuy nhiên sản lượng hai chiều cả năm 181 ngàn Teu (trong đó hàng xuất tăng 4.3% so với năm 2008) của OOCL Việt Nam là một con số đáng khích lệ.

Với dự đoán sẽ có sự phục hồi xuất khẩu hàng thủy sản, nông sản, hàng đồ gỗ xuất khẩu sang Mỹ, Châu Âu, OOCL và các hãng tàu lớn trong Grand Alliance đã đưa tàu vào Việt Nam từ đầu năm 2010 để khai thác tuyến Việt Nam (Cái Mép) – Thái Lan – Singapore – Colombo – USA. Đó cũng là cơ sở để OOCL Việt Nam đặt mục tiêu tăng sản lượng xuất nhập bình quân trên 20%.



CÁC CẢNG GHÉ CỦA TÀU MISC VIỆT NAM
TOKYO > YOKOHAMA > NAGOYA >
SHANGHAI > KAOHSIUNG > SHEKOU >
HOCHIMINH CITY > PARISGUIDANG >
SINGAPORE > JAKARTA >

SINOKOR Việt Nam

Là liên doanh giữa Gemadept và hãng tàu Sinokor Hàn Quốc. Năm 2009, Công ty đã duy trì được sản lượng và thị phần trên các tuyến chính từ TPHCM đi Hàn Quốc, Singapore, Malaysia và có sự tăng trưởng trên các tuyến mới đi Nga, Myanmar. Vì vậy, tổng sản lượng hàng xuất nhập đạt trên 31 ngàn Teu, tăng đáng kể so với năm trước. Nhận thấy khả năng phục hồi của thị trường sau khủng hoảng, Sinokor H/O đã chủ động liên kết với một số hãng khác mở tuyến mới từ TPHCM đi Hàn Quốc & Indonesia từ cuối tháng 10 / 2009 và đặt mục tiêu tăng nhanh sản lượng trong năm 2010.

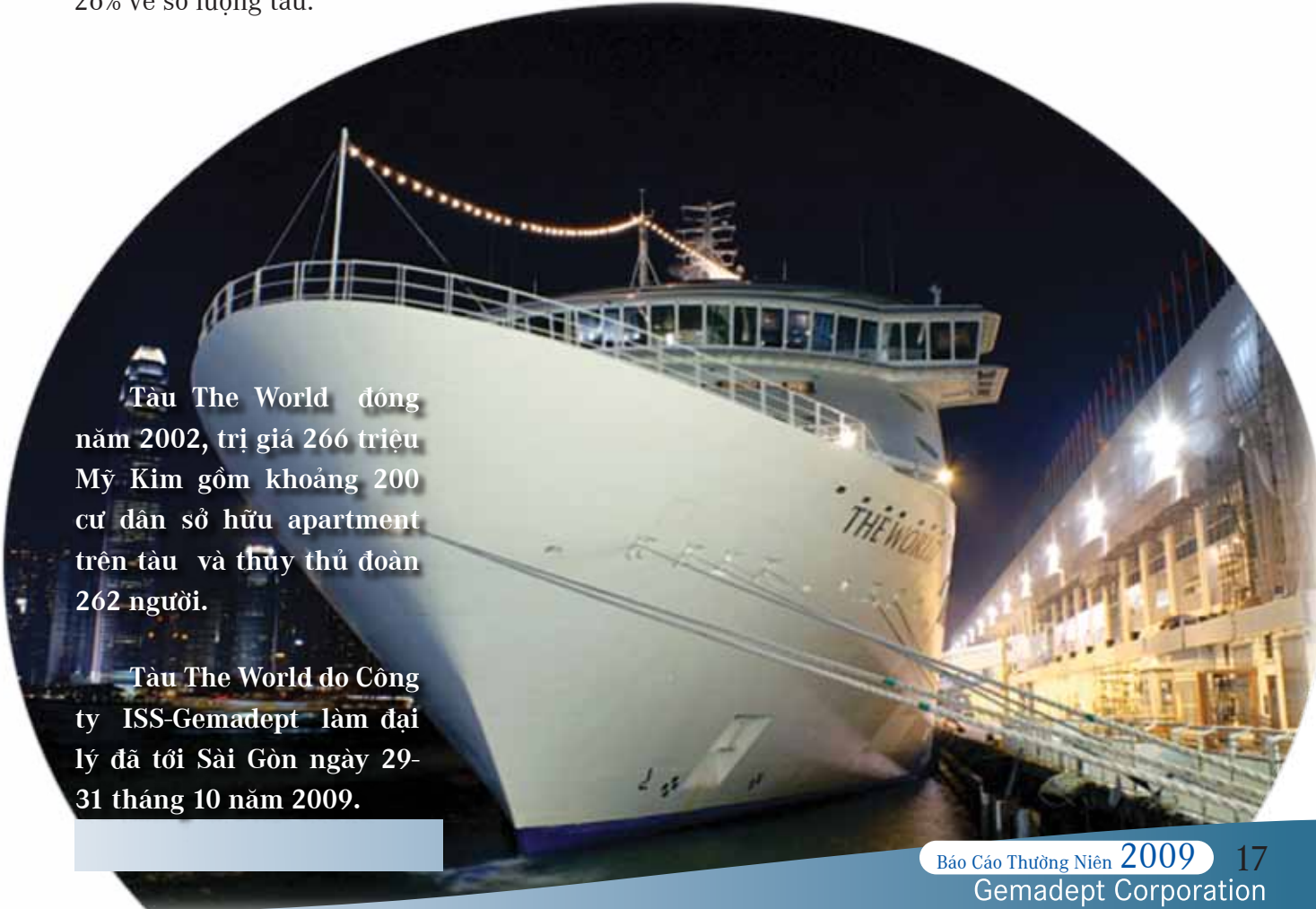
ISS-Gemadep

Tập đoàn Inchcape Shipping Services – ISS (Vương quốc Anh) đã chọn Gemadep làm đối tác liên doanh tại Việt Nam để thực hiện chức năng đại lý tàu biển. Nhờ có mạng lưới hoạt động rộng và hữu hiệu của ISS trên toàn cầu, hệ thống chương trình quản lý chặt chẽ; đội ngũ lãnh đạo và nhân viên giỏi, năng động mà trong năm 2009 công ty ISS-GMD đã thực hiện thành công 321 chuyến tàu (tăng gấp đôi năm 2008) cho các tàu lớn của BP, Exxon Mobile, tàu du lịch, tàu hàng...Cuối năm 2009, tàu The World một tàu khách sang trọng bậc nhất ghé cảng Việt Nam. Mặc dù tàu có kích thước 196.35m - khá dài so với vùng xoay trở ở khu vực Mỹ Cảnh (hình dưới) nhưng Công ty ISS-Gemadep đã thu xếp cho tàu cập và rời bến an toàn, đúng theo lịch trình. Năm 2010, công ty đặt mục tiêu tăng 26% về số lượng tàu.

Đại lý tàu biển Gemadep.

Là một ngành nghề được triển khai từ khi công ty mới thành lập, mảng đại lý tàu biển của Gemadep có một vị thế cao trong nhóm dẫn đầu thị trường với uy tín và chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp.

Với xu thế thị trường ngày càng thu hẹp, cạnh tranh gay gắt, nhưng do lượng tàu gạo xuất khẩu và hàng nông sản nhập vào nước ta tăng lên và Đại lý tàu biển Gemadep đã có nhiều biện pháp khắc phục, trực tiếp làm các dịch vụ đại lý ở cảng ngoài như Phú Mỹ, thép Phú Mỹ, Gò Dầu nên đã hoàn thành vượt mức 56% kế hoạch. Mặc dù số lượng nhân lực chuyên trách mỏng nhưng năm 2009 đã làm được 188 tàu, tương đương với doanh số và quy mô của cả một công ty chuyên làm đại lý.



Tàu The World đóng năm 2002, trị giá 266 triệu Mỹ Kim gồm khoảng 200 cư dân sở hữu apartment trên tàu và thủy thủ đoàn 262 người.

Tàu The World do Công ty ISS-Gemadep làm đại lý đã tới Sài Gòn ngày 29-31 tháng 10 năm 2009.

Gemadep Logistics

Gemadep Logistics đang khai thác 2 kho hàng ngoại quan tại tỉnh Bình Dương với diện tích hơn 60 ngàn mét vuông. Các dịch vụ chính là: gia công chế biến hàng hóa, café, bốc xếp, lưu kho, đóng gói, phân loại, sắp xếp, giao nhận, vận chuyển xuất nhập khẩu cho các khách hàng trong ngoài nước.

Dịch vụ Logistics cho hàng cà phê xuất khẩu năm 2009 đạt sản lượng thông qua kho trên 55.000 tấn, chủ yếu là các hợp đồng với những công ty buôn bán cafe lớn trên thế giới. Sản lượng hàng có bị giảm do mùa vụ café vừa qua của cả nước bị ảnh hưởng bởi hạn hán.

Đối với hàng bách hóa, năm 2009 sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đã tăng vào những tháng cuối năm. Kho hàng luôn đạt công suất khai thác 100% với các mặt hàng chính là nguyên liệu công nghiệp, hàng tiêu dùng, cao su, đồ gỗ xuất khẩu.

Năm 2010, với việc phục hồi kinh tế trong nước, các ngân hàng Châu Âu nổi lừng tin dụng cho vay trữ hàng, kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng trở lại và sự cố gắng của Gemadep Logistics tìm kiếm thêm khách hàng mới, tăng cường mảng thị trường nội địa, phát triển mảng forwarding Công ty đặt kế hoạch tăng sản lượng kho café lên thêm 40% và tăng sản lượng kho hàng bách hóa thêm 12% so với năm 2009.



Schenker Gemadep Logistics

Tháng 3 năm 2009, trung tâm tiếp vận hàng hóa Logistics mang tên Schenker Gemadep Logistics này đã hoàn thành sau hơn một năm xây dựng. Với hệ thống kho hiện đại bậc nhất Việt Nam và quy trình quản lý chuỗi cung ứng đồng bộ, Công ty đã thu hút được nhiều khách hàng lớn của nước ngoài và trong nước, bắt đầu kinh doanh có lãi từ cuối năm 2009.

Công ty MBN-GMD VIETNAM

Là công ty liên doanh giữa Molenbergnatie N.V Antwerpt (66%) và Gemadep (34%) được thành lập năm 2000. Công ty là nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về kho nông lâm sản ngoại quan cho các nhà XNK quốc tế.



Tính đến hết năm 2009, Cao ốc văn phòng Gemadept Tower đã khai thác được 16 tháng. Mặc dù nguồn cung văn phòng tăng cao do xuất hiện thêm nhiều cao ốc mới nhưng Gemadept Tower vẫn khai thác kín diện tích với giá thuê trung bình tương đối tốt so với những cao ốc đồng hạng.

Năm 2009, “Bảng khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng”, cho thấy có trên 95% khách thuê hài lòng với chất lượng dịch vụ của Cao ốc. Ngoài những thuận lợi về vị trí, độ tiện nghi, hiện đại, khách hàng có thể sử dụng nhiều tiện ích khác như café Vasta, dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, 6 máy ATM của các ngân hàng có tên tuổi.

Cùng với chất lượng dịch vụ cao, công ty đã điều chỉnh giá thuê để giữ khách hàng nên mặc dù thị trường dư nguồn cung nhưng mảng khai thác cho thuê văn phòng của Gemadept đã đạt được doanh số trên 100 tỷ đồng.

- Cao ốc hiện đại 22 tầng, DCM (Hongkong) thiết kế.
- Sàn vuông vức không vướng cột, thuận tiện bố trí.
- Nội thất sang trọng nhập khẩu từ nước ngoài.
- Thang máy Schindler thông minh tốc độ cao.
- Hệ thống M&E tiết kiệm điện.
- Dịch vụ tiện ích Ngân hàng, Restaurant., ATM...

Khách hàng: Đạm Phú Mỹ, Ngân Hàng Bảo Việt, NKK (Nhật), Orion Corp., Intesa Sanpaolo bank, Chứng khoán Bảo Việt, Cơ quan ngoại giao Sứ quán Bỉ...

The Nomad cung cấp các văn phòng dịch vụ sử dụng ngay theo tiêu chuẩn quốc tế cho các cơ quan đại diện, thương gia, các tập đoàn nước ngoài.



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2010

Ngày 05 tháng 04 năm 2010, Công ty đã tổ chức HỘI NGHỊ SẢN XUẤT KINH DOANH GMD 2010 - TẦM NHÌN 2015 để bàn về kế hoạch năm 2010 và những định hướng cơ bản cho giai đoạn tới:

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2010: Doanh thu 1.800 tỉ đồng và tăng trưởng lợi nhuận.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1000 tỷ đồng trong năm 2010.

Những dự án chủ yếu 2010:

- Mở rộng cảng PIP (ICD 3).
- Hoàn thành Ga hàng hóa hàng không TSN.
- Khởi công Cảng container nước sâu Gemalink lớn nhất Việt Nam.
- Khởi công Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept.
- Chuẩn bị khởi công Dự án Lê Lợi Plaza.

Gemadept đang trong quá trình hình thành một tập đoàn kinh tế, với nhiều công ty thành viên có quyền tự chủ, nâng cao tính cạnh tranh và khả năng phát triển. Tập đoàn nắm cổ phần chi phối, quản lý hệ thống tài chính thống nhất; quản lý nhân sự cấp cao, điều phối sự hợp tác hiệu quả giữa các thành viên v.v... Trong quá trình đó Ban giám đốc tập trung vào hai nhóm nhiệm vụ chính:

Nhiệm vụ 1- khai thác tốt nhất hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có đảm bảo nguồn lợi nhuận ổn định cho đến khi các công trình trọng điểm hoạt động và bắt đầu sinh lời.

Nhiệm vụ 2- nhanh chóng triển khai các dự án đã chuẩn bị, đồng thời nghiên cứu chuẩn bị cho các dự án mới.

Gemadept hướng tới những mục đích:

- Là một Tập đoàn bao gồm một tập thể các công ty con và công ty liên kết trong và ngoài nước, hoạt động trong các lĩnh vực vận tải biển, khai thác cảng, logistics, bất động sản, tài chính, đồng thời phát triển theo hướng kinh doanh đa ngành nghề có chọn lọc.
- Là doanh nghiệp có văn hóa kinh doanh lành mạnh, đúng đắn, ích nước lợi nhà, có sức cạnh tranh cao trong các lĩnh vực tham gia, có được sự hợp tác và tôn trọng từ các đối tác và các bên liên quan.
- Là đơn vị có mạng lưới cảng biển trải dài từ Bắc - Trung - Nam, hoạt động trên quy mô lớn về vận tải hàng hải, hàng không, logistics, là chủ sở hữu và khai thác các công trình tầm cỡ quốc gia
- Phấn đấu là một trong những đơn vị thuộc top 3 trong ngành về chăm lo đời sống, bảo hiểm xã hội, y tế, mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

(Trích nghị quyết Hội nghị SXKD 2010)





GEMADEPT CORPORATION



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm Tài Chính Kết Thúc 31 Tháng 12 Năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Gemadept được thành lập theo Quyết định số 1489 QĐ/TCCB-LĐ ngày 24 tháng 7 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Công ty hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059080 ngày 01 tháng 11 năm 1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12: số 0301116791, ngày 08/04/2010.
- Điều lệ Công ty đã được Bộ Giao thông vận tải công nhận tại Quyết định số 2047QĐ/TCCB-LĐ ngày 18 tháng 10 năm 1993 và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn y việc tăng vốn điều lệ tăng lên thành 475.000.000.000 VND và bổ sung thêm một số hoạt động về đầu tư xây dựng, kinh doanh xăng

Hoạt động chính của Công ty:

- Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
- Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và

hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.

- Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan.
- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
- Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics.
- Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, khách sạn, khu du lịch và vui chơi giải trí, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp.
- Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

Vốn điều lệ	475.000.000.000 VND
Số cổ phiếu	47.500.000 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 VND/cổ phiếu

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 6 Đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện Thoại : (848) 38 236 236

Fax : (848) 38 235 236

E-mail : info@gemadept.com.vn

Mã số thuế : 0 3 0 1 1 1 6 7 9 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC

Tên đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ
Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị	<i>2A-4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP.HCM</i>
Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương	<i>Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP.HCM</i>
Chi nhánh Hà Nội	<i>108 Lò Đúc, TP. Hà Nội</i>
Chi nhánh Quảng Ninh	<i>1 Đường Cái Lân, TP. Hạ Long</i>
Chi nhánh Hải Phòng	<i>282 Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng</i>
Chi nhánh Đà Nẵng	<i>39 Quang Trung, TP. Đà Nẵng</i>
Chi nhánh Quy Nhơn	<i>98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn</i>
Chi nhánh Cần Thơ	<i>47/11A Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ</i>
Chi nhánh Gemadept tại Campuchia	<i># 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia</i>

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
GEMADEPT SINGAPORE LTD. 120 Lower Delta Road, #15-14/15Cendex Centre, Singapore.	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100%	
GEMADEPT MALAYSIA LTD. No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100%	
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TỔNG HỢP V.N.M Lầu 22, Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100%	
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT DUNG QUẤT Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công	66,2%	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
CÔNG TY TNHH CẢNG PHƯỚC LONG Lầu 19, Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	ng nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan.		
CÔNG TY TNHH CẢNG PHƯỚC LONG Lầu 19, Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi. Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100%	
CÔNG TY TNHH ISS GEMADEPT Số 8, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuế hải quan; chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51%	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN - VŨNG TÀU Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70%	
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUỐC TẾ GEMADEPT NHƠN HỘI. Số 98 Phạm Hùng, P. Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	Đầu tư và khai thác Cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức. Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	55%	Chưa hoạt động
CÔNG TY CP TIẾP VẬN VÀ CẢNG QUỐC TẾ HOA SEN-GEMADEPT Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51%	Chưa hoạt động

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON

Tên Công ty Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Ghi chú
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN GEMADEPT Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thân 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Xây dựng hệ thống kho Logistics và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100%	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GEMADEPT Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.	50%	
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GEMADEPT HẢI PHÒNG Số 452 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; mua bán, cho thuê tàu container - máy móc - thiết bị hàng hải.	100%	
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI TRƯỜNG THỌ Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển.	26%	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty Cổ phần Gemadept - Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch thường trực	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Ông Tô Hải	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Vũ Ninh	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên	Tháng 09 năm 2003	-

Ban kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban	Tháng 05 năm 2008	-
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên	Tháng 05 năm 2007	-
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Quảng	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	Tháng 05 năm 2008	-

Ban điều hành

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc	Tháng 04 năm 2007	-
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc	Tháng 02 năm 2004	-
Ông Lê Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc	Tháng 02 năm 2004	-

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

XÁC NHẬN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Đảm bảo việc cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin tài chính của Tập đoàn.
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng Công ty mẹ đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ VĂN MINH - Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

Số: 0587/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN VÀ CÁC CÔNG TY CON

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (Công ty cổ phần Gemadept) và các công ty con: Gemadept (Singapore) Ltd., Gemadept (Malaysia) Ltd., Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M, Công ty TNHH Cảng Phước Long, Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept, Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển - Vũng Tàu, Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất, Công ty TNHH ISS Gemadept, Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng, Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ, Công ty cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2010, từ trang 09 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV
TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2010

Handwritten signature of Nguyễn Thị Phước Tiên.

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.073.083.913.383	1.004.367.582.580
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		224.033.300.556	200.964.237.594
1. Tiền	111	V.1	217.117.165.556	187.464.237.594
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.916.135.000	13.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		221.012.750.502	91.315.414.965
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	259.066.796.505	227.757.256.682
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(38.054.046.003)	(136.441.841.717)
III. Các khoản phải thu	130		441.537.234.661	521.220.252.044
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	248.354.055.765	246.900.814.866
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	35.025.232.547	125.567.985.334
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	158.987.005.671	149.997.068.243
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(829.059.322)	(1.245.616.399)
IV. Hàng tồn kho	140		55.433.423.885	28.616.371.096
1. Hàng tồn kho	141	V.8	55.433.423.885	28.616.371.096
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		131.067.203.779	162.251.306.882
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	8.097.730.366	14.606.288.844
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.087.340.957	15.150.711.470
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	14.071.758.302	24.479.923.807
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	94.810.374.154	108.014.382.761

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.438.172.154.801	3.136.559.967.038
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.784.574.193.555	1.625.768.913.042
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	1.520.795.042.762	1.311.736.609.650
Nguyên giá	222		2.123.328.655.828	1.760.094.977.018
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(602.533.613.066)	(448.358.367.368)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	11.231.556.573	15.196.274.313
Nguyên giá	225		23.890.768.666	23.890.768.666
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(12.659.212.093)	(8.694.494.353)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	29.037.482.935	11.384.252.729
Nguyên giá	228		30.766.411.094	11.812.145.552
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.728.928.159)	(427.892.823)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	223.510.111.285	287.451.776.350
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	262.211.533.407	262.419.257.921
Nguyên giá	241		278.948.439.795	267.774.752.981
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(16.736.906.388)	(5.355.495.060)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.327.741.995.824	1.224.119.265.585
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	6.600.000.000	105.539.643.760
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	919.302.836.598	830.330.841.131
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	427.793.871.494	424.188.611.094
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.20	(25.954.712.267)	(135.939.830.400)
V. Tài sản dài hạn khác	260		14.561.803.097	24.252.530.490
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	9.690.283.960	20.583.522.923
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	1.812.032.647	1.243.746.870
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.23	3.059.486.490	2.425.260.697
VI. Lợi thế thương mại	269	V.24	49.082.628.918	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.511.256.068.185	4.140.927.549.619

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.849.483.853.409	1.769.191.772.613
I. Nợ ngắn hạn	310		801.100.409.546	688.818.470.329
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.25	365.608.704.705	184.241.453.542
2. Phải trả cho người bán	312	V.26	252.770.951.167	256.171.151.805
3. Người mua trả tiền trước	313	V.27	11.988.137.961	21.790.662.239
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.28	19.032.658.009	14.112.285.041
5. Phải trả công nhân viên	315	V.29	24.019.541.148	23.436.073.041
6. Chi phí phải trả	316	V.30	45.212.393.716	35.782.118.599
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.31	80.676.763.323	141.542.758.403
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		V.32	1.791.259.517	11.741.967.660
II. Nợ dài hạn	320		1.048.383.443.863	1.080.373.302.284
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.33	308.511.675.907	309.694.513.302
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.34	720.181.812.014	757.744.207.247
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		18.090.897.343	10.940.703.745
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.599.058.599	1.993.877.990
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.471.309.331.829	2.234.934.004.142
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.470.626.397.025	2.229.086.653.191
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.35	475.000.000.000	475.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.35	1.366.907.462.400	1.366.907.462.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.35	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		4.714.185.443	7.985.841.555
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		984.338.786	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.35	13.902.834.614	13.410.665.221
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.35	10.296.600.315	13.320.100.315
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.35	527.023.199.565	280.664.807.798

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		682.934.804	5.847.350.951
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.36	682.934.804	5.847.350.951
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.37	190.462.882.947	136.801.772.862
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.511.256.068.185	4.140.927.549.619

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519.867.556	519.867.556
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		3.367.409,67	2.188.120,64
EUR		126.040,65	272.866,12
SGD		892.486,00	1.941.389,00
MYR		1.388.865,00	1.209.430,00
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.774.449.482.248	1.912.924.716.219
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.774.449.482.248	1.912.924.716.219
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.518.580.655.393	1.586.774.904.462
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		255.868.826.855	326.149.811.757
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	203.781.981.521	141.471.882.388
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.819.169.379	519.045.955.927
Trong đó: chi phí lãi vay	23		60.165.465.112	59.937.423.125
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.427.668.893	750.394.953
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	112.392.626.346	104.301.709.983
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		340.011.343.758	(156.476.366.718)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	12.728.336.447	289.277.067.392
12. Chi phí khác	32	VI.8	13.305.034.295	10.564.042.888
13. Lợi nhuận khác	40		(576.697.848)	278.713.024.504
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		20.965.304.853	16.656.708.104
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		360.399.950.762	138.893.365.890
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		25.143.364.665	5.147.392.829
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.332.589.394	14.918.652.527
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		333.923.996.703	118.827.320.535
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		10.838.163.426	87.019.946.299
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		323.085.833.277	31.807.374.235
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	6.802	670

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		360.399.950.762	138.893.365.890
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12,13,14	169.973.354.409	119.969.549.770
- Các khoản dự phòng	03		(208.789.470.924)	215.379.804.233
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(20.986.356.618)	14.123.423.580
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.558.782.633)	(425.662.562.374)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	60.165.465.112	59.937.423.125
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		344.204.160.108	122.641.004.224
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.764.254.431)	192.829.807.378
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.452.814.954	(19.236.634.779)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.079.111.892)	313.360.962.315
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		19.422.864.982	(21.722.491.967)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(61.301.240.520)	(56.724.915.625)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.904.700.475)	(52.871.466.750)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		160.439.726.199	145.502.116.395
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(148.110.760.779)	(212.098.807.997)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		301.359.498.146	411.679.573.194
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(241.868.278.610)	(850.198.616.602)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		6.485.019.602	50.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		28.591.493.119	(17.477.445.779)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		856.090.386	44.900.974.643
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(802.467.817.023)	(539.477.504.641)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		538.341.776.457	370.557.582.768
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		124.392.138.239	114.086.438.284
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(345.669.577.830)	(877.558.389.509)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		677.654.855.422	551.274.229.744
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(558.307.245.134)	(93.087.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(5.684.018.216)	(5.388.731.082)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(82.612.796.900)	(58.896.439.500)
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số			-	(9.002.147.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		31.050.795.172	384.899.911.542
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(13.259.284.512)</i>	<i>(80.978.904.773)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	200.964.237.593	275.754.725.315
Điều chỉnh tiền và tương đương tiền đầu năm của các công ty hợp nhất lần đầu và loại khỏi hợp nhất năm nay			30.244.121.011	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.084.226.463	6.188.417.052
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	224.033.300.556	200.964.237.593

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Cao ốc Gemadept 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Tel: 84-8-38 236 236 Fax: 84-8-38 235 236

Email: info@gemadept.com.vn

Website: www.gemadept.vn